

Số: 3773 /QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho sinh viên buộc thôi học

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quy định dạy và học đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định 1368/QĐ-HVN ngày 27/05/2016 và được sửa đổi bổ sung theo Quyết định 2790/QĐ-HVN ngày 26/05/2017 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ biên bản của Hội đồng xét cảnh báo, buộc thôi học do hết thời gian học tập, buộc thôi học vì lý do học lực Học viện họp ngày 01/11/2018;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý đào tạo và Trưởng khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học 59 sinh viên trình độ Đại học hệ chính quy (Có danh sách kèm theo).

Lý do: Vượt quá thời gian đào tạo tối đa cho phép tại Học viện.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng ban Công tác chính trị và Công tác sinh viên, Trưởng khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn và sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, QLĐT, TH(6).



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

GS.TS. Phạm Văn Cường

DANH SÁCH SINH VIÊN BUỘC THỜI HỌC HẾT THỜI GIAN ĐÀO TẠO TỐI ĐA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3773/QĐ-HVN, ngày 05/11/2018)

STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên lớp	Tên ngành
1	572775	Nguyễn Thị Dung	23/01/1994	H. Hoàng Hoá-Thanh Hoá	K57KTA	Kinh tế
2	572799	Đỗ Thị Liên	15/07/1994	H. Nông Cống-Thanh Hoá	K57KTA	Kinh tế
3	572867	Bùi Thị Hà Trang	24/05/1994	H. Diên Châu-Nghệ An	K57KTA	Kinh tế
4	573056	Đặng Thị Thu Trang	24/03/1994	H. Kiến Xương-Thái Bình	K57KTA	Kinh tế
5	573001	Lê Minh Chiến	07/05/1994	Q. Đông Đa-Hà Nội	K57KTB	Kinh tế
6	572980	Hồ Thị Trang	09/01/1994	TP. Hà Tĩnh-Hà Tĩnh	K57KTB	Kinh tế
7	572987	Nguyễn Văn Việt	10/01/1994	H. Yên Mô-Ninh Bình	K57KTB	Kinh tế
8	576018	Âu Quỳnh Hoa	28/09/1994	Q. Long Biên-Hà Nội	K57KTC	Kinh tế
9	573030	Nguyễn Thị Khánh Linh	28/06/1994	H. Yên Phong-Bắc Ninh	K57KTC	Kinh tế
10	573034	Nguyễn Thị Lôi	13/06/1994	H. Thái Thụy-Thái Bình	K57KTC	Kinh tế
11	573161	Thái Bình Dương	08/10/1994	H. Quỳnh Lưu-Nghệ An	K57KTNNA	Kinh tế nông nghiệp
12	573165	Nguyễn Hoàng Giang	25/09/1994	Lộc Ninh-Bình Phước	K57KTNNA	Kinh tế nông nghiệp
13	573183	Lê Thị Hồng	11/04/1994	H. Ý Yên-Nam Định	K57KTNNA	Kinh tế nông nghiệp
14	573192	Hồ Hồng Lĩnh	18/11/1994	H. Quỳnh Hợp-Nghệ An	K57KTNNA	Kinh tế nông nghiệp
15	576263	Trần Thị Nga	08/03/1994	H. Đông Sơn-Thanh Hoá	K57KTNNA	Kinh tế nông nghiệp
16	576265	Đặng Thị Ngọc	14/12/1994	H. Yên Mỹ-Hưng Yên	K57KTNNA	Kinh tế nông nghiệp
17	573210	Nguyễn Thị Oanh	19/08/1994	H. Hiệp Hoà-Bắc Giang	K57KTNNA	Kinh tế nông nghiệp
18	576275	Đào Sỹ Tường	18/06/1994	H. Hoa Lư-Ninh Bình	K57KTNNA	Kinh tế nông nghiệp
19	576282	Trương Thị Kim Chi	28/02/1994	TX. Tam Điệp-Ninh Bình	K57KTNNB	Kinh tế nông nghiệp
20	576301	Phạm Thị Hoài	18/03/1993	H. Yên Thành-Nghệ An	K57KTNNB	Kinh tế nông nghiệp
21	573263	Tạ Tùng Lâm	27/09/1994	H. Ea Kar-Đắk Lắk	K57KTNNB	Kinh tế nông nghiệp
22	573268	Đinh Vũ Quang Minh	25/07/1994	H. Nông Cống-Thanh Hoá	K57KTNNB	Kinh tế nông nghiệp
23	576324	Đỗ Văn Nghĩa	25/08/1994	H. Phúc Thọ-Hà Nội	K57KTNNB	Kinh tế nông nghiệp
24	576348	Vũ Thị Thương	27/08/1994	H. Bát Xát-Lào Cai	K57KTNNB	Kinh tế nông nghiệp
25	573279	Nguyễn Thị Diệu Trang	17/10/1994	Thái Nguyên	K57KTNNB	Kinh tế nông nghiệp
26	576375	Trần Thị Vân Anh	25/06/1994	H. Lục Nam-Bắc Giang	K57KTNNC	Kinh tế nông nghiệp
27	576434	Đinh Thị Bích Ngoan	25/03/1994	H. Văn Lâm-Hưng Yên	K57KTNNC	Kinh tế nông nghiệp
28	576455	Cao Hồng Quân	02/04/1994	Eakar-Đắk Lắk	K57KTNNC	Kinh tế nông nghiệp
29	576461	Nguyễn Công Thành	28/02/1994	Văn Chấn-Yên Bái	K57KTNNC	Kinh tế nông nghiệp
30	576464	Nguyễn Thị Dạ Thảo	14/02/1994	H. Yên Hưng-Quảng Ninh	K57KTNNC	Kinh tế nông nghiệp



STT	Mã sv	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên lớp	Tên ngành
31	576466	Trần Minh Thắng	17/12/1994	Hà nội	K57KTNNC	Kinh tế nông nghiệp
32	573019	Nguyễn Thị Minh Huyền	24/12/1994	TP. Thái Bình-Thái Bình	K57KTPT	Kinh tế phát triển
33	575865	Đào Thị Thùy Linh	23/03/1994	Thái Nguyên	K57KTPT	Kinh tế phát triển
34	572988	Lê Thị Thanh Xuân	10/03/1994	H. Đức Thọ-Hà Tĩnh	K57KTPT	Kinh tế phát triển
35	573899	Nguyễn Viết Cường	15/01/1993	H. Tĩnh Gia-Thanh Hoá	K57PTNTA	Phát triển nông thôn
36	573927	Nguyễn Thị Hồng	10/04/1994	H. Thạch Thất-Hà Nội	K57PTNTA	Phát triển nông thôn
37	573930	Nguyễn Thanh Hùng	15/03/1994	H. Yên Hưng-Quảng Ninh	K57PTNTA	Phát triển nông thôn
38	576569	Đoàn Tiến Đạt	18/07/1994	H. Thái Thụy-Thái Bình	K57PTNTB	Phát triển nông thôn
39	574013	Nguyễn Trọng Đức	08/12/1994	H. Đông Hưng-Thái Bình	K57PTNTB	Phát triển nông thôn
40	574022	Nguyễn Đức Hanh	10/07/1993	H. Yên Dũng-Bắc Giang	K57PTNTB	Phát triển nông thôn
41	574036	Đào Thị Thanh Huyền	15/04/1993	TX. Hưng Yên-Hưng Yên	K57PTNTB	Phát triển nông thôn
42	576575	Nguyễn Vũ Hải Long	19/12/1994	H. Ninh Giang-Hải Dương	K57PTNTB	Phát triển nông thôn
43	574053	Đặng Hoài Nam	06/01/1994	H. Nghi Xuân-Hà Tĩnh	K57PTNTB	Phát triển nông thôn
44	576580	Trần Quang Phong	10/07/1993	H. Tiền Hải-Thái Bình	K57PTNTB	Phát triển nông thôn
45	574065	Lê Ngọc Tân	05/09/1994	TX. Hà Giang-Hà Giang	K57PTNTB	Phát triển nông thôn
46	574068	Bùi Văn Thao	16/10/1994	TX. Hưng Yên-Hưng Yên	K57PTNTB	Phát triển nông thôn
47	574094	Lương Thế Bảo	02/11/1994	H. Đông Anh-Hà nội	K57PTNTC	Phát triển nông thôn
48	574108	Vũ Minh Đức	05/08/1994	TP. Nam Định-Nam Định	K57PTNTC	Phát triển nông thôn
49	574113	Doãn Trung Hậu	03/03/1994	H. Phù Cù-Hưng Yên	K57PTNTC	Phát triển nông thôn
50	576600	Mẫn Xuân Hưng	11/10/1994	H. Hiệp Hoà-Bắc Giang	K57PTNTC	Phát triển nông thôn
51	576603	Nguyễn Văn Long	25/02/1993	H. Vụ Bản-Nam Định	K57PTNTC	Phát triển nông thôn
52	574131	Phan Văn Lực	26/03/1994	H. Xuân Trường-Nam Định	K57PTNTC	Phát triển nông thôn
53	576604	Phạm Hùng Mạnh	24/04/1994	H. Tứ Kỳ-Hải Dương	K57PTNTC	Phát triển nông thôn
54	574133	Khuất Bá Minh	06/10/1994	H. Thanh Trì-Hà nội	K57PTNTC	Phát triển nông thôn
55	574156	Đào Mạnh Sơn	30/12/1994	H. Đông Anh-Hà nội	K57PTNTC	Phát triển nông thôn
56	576607	Nguyễn Thị Thủy	15/03/1994	TP. Vĩnh Yên-Vĩnh Phúc	K57PTNTC	Phát triển nông thôn
57	574185	Nguyễn Đức Việt	03/04/1994	Q. Long Biên-Hà nội	K57PTNTC	Phát triển nông thôn
58	573013	Trịnh Mạnh Hiếu	08/05/1994	H. Ân Thi-Hưng Yên	K57QLKTA	Quản lý kinh tế
59	575885	Trần Duy Tùng	01/07/1994	TP. Nam Định-Nam Định	K57QLKTA	Quản lý kinh tế

Danh sách có 59 sinh viên

